

Số: 1704 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, thời gian xét công nhận nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 794/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao các cơ quan, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết TTHC theo nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định có liên quan đến việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định này và Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục CDS (Văn phòng Chính phủ);
- C12 (Bộ Công an);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP ^{N.Nam},
Trung tâm TT, KTN;
- Lưu: VT, TTPVHCCP^{Nhung}, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ
HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số: 1704/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
1	Thủ tục xét danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh

II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.Thủ tục xét danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến UBND cấp xã (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công), hoặc thực hiện trên môi trường điện tử;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, xét duyệt những tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn, lấy ý kiến cộng đồng nghề (nếu cần), xác nhận và chuyển hồ sơ (kèm Biên bản xét duyệt và Văn bản đề nghị công nhận) về Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã thông báo nội dung cần bổ sung cho tổ chức, cá nhân thực hiện. Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu;

Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tham mưu Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức thẩm định, xét duyệt và trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công nhận danh hiệu cho những tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn;

Bước 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công nhận danh hiệu.

2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức:

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân gồm:

- Đơn của tổ chức, cá nhân đề nghị xét công nhận danh hiệu (theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

- Bản thành tích của tổ chức, cá nhân (đối với danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi theo mẫu số 02; đối với tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trong tỉnh theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

- Tài liệu minh chứng (bản sao có chứng thực hoặc bản chính hoặc bản sao chụp không chứng thực kèm bản chính để đối chiếu): Giấy chứng nhận danh hiệu trong các cuộc thi, triển lãm cấp tỉnh, quốc gia, khu vực hoặc quốc tế.

b) Thành phần hồ sơ của UBND cấp xã gồm:

Hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã được UBND xã xét duyệt;

Biên bản xét duyệt hồ sơ của UBND cấp xã (theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

Văn bản đề nghị công nhận của UBND cấp xã (theo mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận danh hiệu.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

a) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của tổ chức, cá nhân gồm:

Đơn của tổ chức, cá nhân đề nghị xét công nhận danh hiệu (theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

Bản thành tích của tổ chức, cá nhân (đối với danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi theo mẫu số 02; đối với tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trong tỉnh theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

b) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của UBND cấp xã gồm:

Hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã được UBND xã xét duyệt; Biên bản xét duyệt hồ sơ của UBND cấp xã (theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

Văn bản đề nghị công nhận của UBND cấp xã (theo mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh.

1. Tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu nghệ nhân:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương nơi cư trú; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề;

b) Có tri thức, kỹ năng nghề xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương, cụ thể:

Nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho 30 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề có nguy cơ mai một, Quyết định công nhận danh hiệu những tổ chức việc truyền nghề, dạy nghề có thể ít hơn 30 cá nhân, do Hội đồng thẩm định cấp tỉnh xem xét, quyết định;

Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao;

c) Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt một trong các tiêu chí sau:

Đạt giải ba trở lên tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm do tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh trở lên trao tặng;

Được chọn trưng bày trong các bảo tàng, công trình văn hóa, di tích lịch sử hoặc các sự kiện lớn của tỉnh;

Được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử, văn hóa được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử, văn hóa xác nhận;

d) Có thời gian hoạt động trong nghề từ 10 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu thợ giỏi:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương nơi cư trú; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề;

b) Là thợ lành nghề, có trình độ kỹ thuật nghề nghiệp giỏi, có khả năng sáng tác mẫu mã đạt trình độ cao mà người thợ bình thường không làm được; trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 5 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao;

c) Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt giải khuyến khích trở lên tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm do tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh trở lên trao tặng;

d) Có thời gian hoạt động trong nghề từ 5 năm trở lên.

3. Tiêu chuẩn xét công nhận tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trong tỉnh:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, cá nhân (hoặc người đứng đầu tổ chức) có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Nghề được du nhập vào các địa phương trong tỉnh là nghề mới ở địa phương chưa có, sản phẩm phải có giá trị, hiệu quả kinh tế và được thị trường chấp nhận;

c) Nghề thu hút được tối thiểu 150 lao động tại địa phương;

d) Thời gian duy trì và phát triển nghề mới tối thiểu là 05 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý: Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, thời gian xét công nhận nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Xét công nhận danh hiệu nghệ nhân/thợ giỏi/tổ chức, cá nhân có công đưa
nghề mới về địa phương trong tỉnh**

Kính gửi: UBND xã/phường.....

1. Họ và tên (khai sinh): Nam/Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:

Đối chiếu với tiêu chuẩn công nhận nghệ nhân/ thợ giỏi/tổ chức, cá nhân
có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh. Bản thân tôi nhận thấy mình đủ
điều

kiện đề đề nghị xét công nhận danh
hiệu.....

1. Đối với nghệ nhân

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương nơi cư trú; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề;

b) Có tri thức, kỹ năng nghề xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương, cụ thể:

Nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho 30 cá nhân trở lên, trừ trường hợp có nguy cơ mai một (truyền nghề, dạy nghề cho ít hơn 30 cá nhân, do Hội đồng thẩm định cấp tỉnh xem xét, quyết định);

Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao;

c) Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt một trong các tiêu chí sau:

Đạt giải ba trở lên tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm do tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh trở lên trao tặng;

Được chọn trưng bày trong các bảo tàng, công trình văn hóa, di tích lịch sử hoặc các sự kiện lớn của tỉnh;

Được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử, văn hóa được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử, văn hóa xác nhận;

d) Có thời gian hoạt động trong nghề từ 10 năm trở lên.

1. Đối với thợ giỏi

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương nơi cư trú; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề;

b) Là thợ lành nghề, có trình độ kỹ thuật nghề nghiệp giỏi, có khả năng sáng tác mẫu mã đạt trình độ cao mà người thợ bình thường không làm được; trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 5 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao;

c) Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt giải khuyến khích trở lên tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm do tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh trở lên trao tặng;

d) Có thời gian hoạt động trong nghề từ 5 năm trở lên.

3. Đối với tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, cá nhân (hoặc người đứng đầu tổ chức) có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Nghề được du nhập vào các địa phương trong tỉnh là nghề mới ở địa phương chưa có, sản phẩm phải có giá trị, hiệu quả kinh tế và được thị trường chấp nhận;

c) Nghề thu hút được tối thiểu 150 lao động tại địa phương;

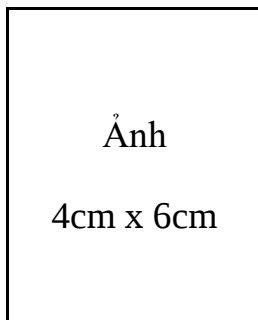
d) Thời gian duy trì và phát triển nghề mới tối thiểu là 05 năm trở lên.

(Có hồ sơ kèm theo)

Vậy, đề nghị UBND xã/phường..... xét duyệt và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu nghệ nhân/thợ giỏi/tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh cho cá nhân tôi/tổ chức./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân/thợ giỏi

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam/Nữ:

.....

2. Tên gọi khác (nếu có):

.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:

.....

4. Dân tộc:

.....

5. Nguyên quán:

.....

6. Hộ khẩu thường trú:

.....

7. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:

.....

8. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:

.....

9. Điện thoại nhà riêng: Di động:

.....

10. Địa chỉ liên hệ:

.....

11. Người liên hệ khi cần: Điện thoại:

.....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...).

.....

...

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG NGHỀ

1. Mô tả kỹ năng, kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....

2. Số lượng học trò đã truyền dạy được (*Đối với cá nhân đề nghị xét công nhận nghệ nhân*):

.....

3. Kê khai số lượng sản phẩm, tác phẩm tiêu biểu:

.....

IV. CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Kê khai thành tích khen thưởng (Bằng khen, giải thưởng... từ cấp tỉnh trở lên):

.....

V. KỶ LUẬT

.....

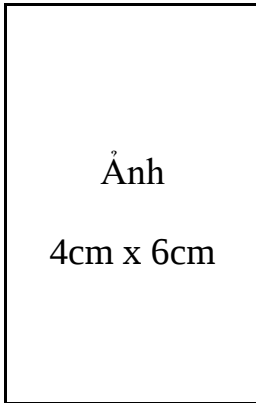
Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu nghệ nhân/thợ giỏi./.

....., ngày tháng năm

.....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI THÀNH TÍCH

**của tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương
trong tỉnh**

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam/Nữ:

.....

(Nếu là tổ chức thì lấy tên và ảnh người đại diện)

2. Tên gọi khác (nếu có):

.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:

.....

4. Dân tộc:

.....

5. Nguyên quán:

.....

6. Hộ khẩu thường trú:

.....

7. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:

.....

8. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:

.....

9. Điện thoại nhà riêng: Di động:

.....

10. Địa chỉ liên hệ:

.....

11. Người liên hệ khi cần: Điện thoại:

.....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...).

.....

.....

III. QUÁ TRÌNH DU NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ

1. Quá trình du nhập nghề

2. Quá trình phát triển nghề *(Kèm theo danh sách lao động làm nghề có xác nhận của lao động và chính quyền địa phương):*

IV. CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Kê khai thành tích khen thưởng

V. KÝ LUẬT

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu người có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh./.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND xã/phường....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-UBND

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN**Xét duyệt hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh**

Căn cứ Quyết định số:/2026/QĐ-UBND, ngày/...../2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, trình tự, hồ sơ, thời gian xét công nhận nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại:

Thành phần họp xét duyệt gồm:

Ông (bà):, Chủ trì Hội nghị;

Ông (bà):, Thư ký Hội nghị;

Ông (bà):

Ông (bà):

Ông (bà):

*** Hội nghị đã tiến hành các nội dung sau:*****I. Xét duyệt hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh.***

1. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân:

- Đối với hồ sơ của ông (bà):

.....
(Xem xét hồ sơ, đối chiếu với tiêu chuẩn công nhận danh hiệu nghệ nhân).

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thợ giỏi:

- Đối với hồ sơ của ông (bà):

.....
(Xem xét hồ sơ, đối chiếu với tiêu chuẩn công nhận danh hiệu thợ giỏi).

3. Hồ sơ của tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh.

(Xem xét hồ sơ, đối chiếu với tiêu chuẩn công nhận danh hiệu tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về địa phương trong tỉnh).

II. Cuộc họp đã lấy ý kiến tham gia của các đại biểu và tiến hành biểu quyết.

Ý kiến của các đại biểu (đối với từng trường hợp).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả biểu quyết (đối với từng trường hợp):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản được lập thành 03 bản và được thông qua hồi giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

**CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
CHỦ TỊCH (HOẶC PHÓ CHỦ
TỊCH)**

UBND xã/phường....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/UBND-...

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị công nhận
danh hiệu nghệ nhân, thợ
giỏi,...

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Quyết định số:/2026/QĐ-UBND, ngày/...../2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, trình tự, hồ sơ, thời gian xét công nhận nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

UBND xã/phường đã tổ chức xét duyệt hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trong tỉnh (có Biên bản xét duyệt kèm theo), cụ thể như sau:

1. Đối với danh hiệu nghệ nhân

.....

2. Đối với Danh hiệu thợ giỏi

.....

3. Đối với tổ chức cá, nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trong tỉnh

.....

.....

(Có hồ sơ gửi kèm theo)

Vậy, UBND xã/phường..... đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực Hội đồng) xét duyệt và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận cho các ông (bà) có tên trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NN.

T/M UBND (CẤP XÃ)

(Ký tên, đóng dấu)